

# QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DẠY NGHỀ THEO MÔ HÌNH CIPO

**ThS. PHẠM THỊ THÚY HỒNG**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## Đặt vấn đề

Chất lượng giáo dục luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng của nó đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Mọi hoạt động giáo dục trong đó có hoạt động dạy nghề đều hướng tới việc đảm bảo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mỗi quốc gia. Việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực nói chung cũng như chất lượng dạy nghề nói riêng sẽ góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh của mỗi nước, nhất là đối với Việt Nam trong xu hướng hội nhập.

Hiện nay, có nhiều thuyết để áp dụng quản lý hay đánh giá chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, trong dạy nghề, việc quản lý chất lượng giáo dục theo mô hình CIPO có lợi thế hơn khi giúp chúng ta quản lý chất lượng dạy nghề theo hệ thống và bám sát tiêu chí của từng yếu tố tạo nên chất lượng dạy nghề. Mô hình CIPO (Context - Input - Process - Output) là mô hình quản lý trong đó đảm bảo chất lượng toàn hệ thống gồm các yếu tố liên quan được phân bổ theo từng thành tố cụ thể: các yếu tố hoàn cảnh - Context (C); yếu tố đầu vào - Input (I); yếu tố quá trình - Process (P) và yếu tố đầu ra - Output (O). Đây là mô hình quản lý thích hợp với dạy nghề và được đánh giá là vượt trội trong việc tạo nên chất lượng dạy nghề.

Với những lí do kể trên, trong bài viết, tác giả xin đưa ra một số phân tích về mô hình CIPO cũng như việc quản lý chất lượng theo mô hình CIPO.

## 1. Một số khái niệm về quản lý chất lượng dạy nghề

### 1.1. Chất lượng

Có nhiều cách hiểu khác nhau về chất lượng như: Chất lượng là tổng thể những tính chất, những thuộc tính cơ bản của sự vật (sự việc),...làm cho sự vật (sự việc) này phân biệt với sự vật (sự việc) khác; Chất lượng là sự phù hợp với mục đích (mục tiêu) và mục tiêu được xây dựng trên cơ sở nhu cầu của khách hàng.

Song có thể thấy, định nghĩa về chất lượng có ý nghĩa đối với việc xác định chất lượng giáo dục và cả việc đánh giá nó đó là: Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu. Mục tiêu ở đây được hiểu một cách rộng rãi bao gồm các sứ mạng, mục đích...

### 1.2. Dạy nghề

Theo Luật Dạy nghề: Dạy nghề là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kĩ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học nghề để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khoá học. Dạy nghề là một quá trình sư phạm giải quyết các nhiệm vụ do giáo viên dạy nghề và học sinh học nghề tổ chức thực hiện một cách khoa học

có mục đích nhằm tạo những kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp cho người công nhân tương lai.

### 1.3. Chất lượng dạy nghề

Từ định nghĩa chất lượng phù hợp với mục tiêu, có thể xem chất lượng dạy nghề là sự phù hợp với mục tiêu dạy nghề. Mục tiêu dạy nghề thể hiện được những yêu cầu của xã hội của thị trường lao động đối với con người cấu thành nguồn nhân lực mà các cơ sở dạy nghề có nhiệm vụ phải đào tạo.

Trong dạy nghề, chất lượng được hiểu là những thành tích học tập, sự đáp ứng các chuẩn mực và giá trị, sự phát triển của người học và sự phù hợp với mục tiêu đã đề ra.

Chất lượng dạy nghề được cho là phù hợp khi ta đánh giá dưới góc độ tổng thể hoạt động dạy nghề như một hệ thống gồm đầu vào, quá trình và đầu ra.

## 2. Mô hình CIPO trong quản lý chất lượng dạy nghề

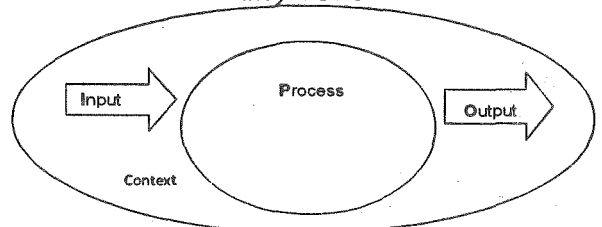
Quản lý chất lượng dạy nghề là quá trình tổ chức thực hiện có hệ thống các biện pháp quản lý nhằm quản lý hoạt động dạy nghề đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu người sử dụng lao động (từ khâu tìm hiểu nhu cầu thị trường lao động, thiết kế chương trình đào tạo đến công tác tuyển sinh, tổ chức dạy nghề và kiểm tra đánh giá kết quả dạy nghề).

Chất lượng dạy nghề là chất lượng của những thành tố tạo nên hoạt động này. Chất lượng của các thành tố này được xem xét trên một hoàn cảnh cụ thể. Có thể nói, đây là quan điểm CIPO khi xem xét chất lượng đào tạo của một cơ sở dạy nghề. Các tiêu chí và chỉ số cụ thể cần được xây dựng để xác định mức độ đạt được của các thành tố tạo nên hệ thống.

Đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo nghề chính là đánh giá chất lượng của các thành tố tạo nên hệ thống trong một hoàn cảnh cụ thể (Context) - (C) gồm:

- Đầu vào (Input) - (I);
- Quá trình (Process) - (P);
- Đầu ra (Output) - (O).

Sơ đồ 1: Mối liên hệ giữa các thành phần cơ bản theo thuyết CIPO



Áp dụng mô hình CIPO thì các hoạt động này có thể sắp xếp trong một khung gồm ba thành phần: đầu vào (I), quá trình (P), đầu ra (O) và các yếu tố này được xem xét trong một môi trường giáo dục, một hoàn cảnh cụ thể (C) như sau:

Đầu vào (Input)	Quá trình (Process)	Đầu ra (Output)
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh;</li> <li>- Đội ngũ;</li> <li>- Chương trình;</li> <li>- Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đào tạo;</li> <li>- Kế hoạch đào tạo;</li> <li>- Hình thức đào tạo;</li> <li>- Nội dung đào tạo;</li> <li>- Phương pháp đào tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học khỏe mạnh;</li> <li>- Có động cơ học tập;</li> <li>- Chất lượng đào tạo tốt.</li> </ul>

**Hoàn cảnh (Context):**

3. Tôn trọng và thu hút được cộng đồng trong hoạt động dạy nghề;
4. Bối cảnh văn hóa chính trị địa phương.

### 3. Quản lý chất lượng dạy nghề tại Việt Nam theo mô hình CIPO

Theo như phân tích trên, quản lý chất lượng dạy nghề (được xem xét theo mô hình CIPO) có nghĩa là quản lý chất lượng những yếu tố thành phần.

#### 3.1. Yếu tố đầu vào

Yếu tố đầu vào gồm toàn bộ những yếu tố mang tính chất chuẩn bị cho quá trình dạy nghề hoạt động tốt trong đó bao gồm: tuyển sinh, đội ngũ, chương trình, cơ sở vật chất, tài chính...

##### 3.1.1. Tuyển sinh

Theo Từ điển tiếng Việt năm 2008 do Hoàng Phê chủ biên, tuyển sinh là tuyển người vào học (đầu vào) của các cơ sở đào tạo. Họ đưa ra những yêu cầu (tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số) thích hợp với từng ngành nghề đào tạo, để người học đăng kí dự tuyển theo từng hình thức tuyển chọn (thi tuyển, xét tuyển, hoặc kết hợp cả hai) thích hợp, nhằm mục đích chọn được những thí sinh đạt yêu cầu.

Các trường nghề căn cứ quy chế tuyển sinh học nghề số 08/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội để tuyển sinh.

Chất lượng tuyển sinh phụ thuộc vào yêu cầu đầu vào mỗi trường. Các yêu cầu về tiêu chuẩn đầu vào càng cao thì chất lượng đầu vào càng tốt

##### 3.1.2. Đội ngũ cán bộ

Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề có để cập rõ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống; năng lực chuyên môn; năng lực sư phạm dạy nghề; năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, căn cứ quy định về tỉ lệ giáo viên trên học sinh.

Quản lý đội ngũ giáo viên bao gồm công tác tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên. Quản lý đội ngũ giáo viên bao gồm cả việc quản lý thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giáo viên, của từng giáo viên. Để có một đội ngũ giáo viên tốt, các khâu trên phải được thực hiện khoa học và bám sát theo chuẩn giáo viên dạy nghề đã được ban hành.

#### 3.1.3. Tài chính

Trong hệ thống giáo dục, nhất là dạy nghề thì phương tiện dạy học, máy móc thiết bị, cơ sở vật chất và nguồn tài chính là điều kiện quan trọng góp phần quyết định chất lượng dạy học. Việc đảm bảo cơ sở vật chất, tài chính phục vụ đào tạo nghề nhằm:

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ máy móc thiết bị và nguyên vật liệu cho đào tạo;
- Đảm bảo đầy đủ nguồn tài chính cho việc xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động khác phục vụ cho quá trình dạy học;
- Đảm bảo lớp học, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập;
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ giáo trình tài liệu giảng dạy và học tập.

#### 3.1.4. Chương trình đào tạo

Chương trình dạy nghề bao gồm các mô-đun cụ thể, trong đó mỗi mô-đun là một đơn vị học tập liên kết tất cả các yếu tố của các môn học lí thuyết, kĩ năng, các kiến thức liên quan để tạo ra một trình độ. Các mô-đun được thiết kế độc lập liên quan đến sự nối tiếp các mô-đun đã học trong chương trình ở Trung cấp hoặc Trung cấp nghề.

Chương trình dạy nghề có cấu trúc thời lượng lí thuyết ít hơn thời lượng học thực hành (phân bố theo tỉ lệ 30% lí thuyết và 70% thực hành). Chương trình được cấu tạo chủ yếu là chương trình học kết hợp lí thuyết và thực hành ngay tại xưởng thực hành. Chương trình khung đào tạo nghề được cấu trúc làm 3 phần chính: lí thuyết nghề, thực hành cơ sở và thực hành chuyên nghề (thực tập sản xuất).

Đảm bảo thực hiện tốt chương trình dạy nghề cũng như sự phân bố thời lượng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng dạy nghề

### 3.2. Yếu tố quá trình

#### 3.2.1. Mục tiêu đào tạo

Tại Điều 4, Khoản I, Luật Dạy nghề có quy định mục tiêu dạy nghề như sau: "Mục tiêu dạy nghề là đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".

Những yêu cầu đối với mục tiêu dạy học:

- Mục tiêu dạy học phải được xây dựng theo yêu cầu của người học chứ không phải chức năng của người dạy. Người học là chủ thể thực hiện mục tiêu để chiếm lĩnh khả năng mới;

- Mục tiêu dạy học phải thiết thực, phù hợp và có tính khả thi;



- Xác định được trình độ hiện có của học sinh và thời gian, cơ sở vật chất.

**3.2.2. Nội dung đào tạo**

Luật Dạy nghề quy định yêu cầu về nội dung giáo dục nghề nghiệp như sau: “Nội dung dạy nghề trình độ cao đẳng phải phù hợp với mục tiêu dạy nghề trình độ cao đẳng, tập trung vào năng lực thực hành các công việc của một nghề, nâng cao kiến thức chuyên môn theo yêu cầu đào tạo của nghề, bảo đảm tính hệ thống, cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng sự phát triển của khoa học, công nghệ”.

Nội dung đào tạo phải gắn liền với thực tế sản xuất.

**3.2.3. Kế hoạch, chương trình đào tạo**

Kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo là một tổng thể thống nhất các kiến thức kĩ năng của từng môn học liên kết với nhau theo logic khoa học và logic nhận thức. Việc xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo nghề phải đạt được các yêu cầu sau:

Kế hoạch đào tạo thể hiện sự phân bổ thời gian đào tạo cho toàn khoá học, môn học, các môn học hoặc mô-đun đào tạo phải được bố trí theo trình tự hợp lí, khoa học, quy định các môn (hoặc các mô-đun đào tạo) thi, kiểm tra hết môn, thi học kì, thi tốt nghiệp.

**3.2.4. Hình thức tổ chức đào tạo nghề**

Dạy nghề được tổ chức theo hình thức chính quy tập trung tại trường: Thời gian đào tạo thực hiện từ 1 đến 3 năm tương ứng với các hệ học Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng nghề. Hình thức tổ chức là: học lí thuyết và thực hành theo lớp, kèm cặp tại xưởng, lấy thực hành là chính, vừa học, vừa làm, vừa chuyển giao công nghệ...

Khi thực hiện liên kết đào tạo thì mục tiêu, nội dung, chương trình được xây dựng sát thực tế với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động. Đây là bước đổi mới trong đào tạo nghề, đào tạo những cái mà xã hội cần, chứ không phải đào tạo cái mà mình có.

**3.2.5. Phương pháp đào tạo nghề**

Tại Điều 26, mục 2, chương II của Luật Dạy nghề quy định yêu cầu về phương pháp dạy nghề như sau: “Phương pháp dạy nghề trình độ cao đẳng phải kết hợp rèn luyện năng lực thực hành nghề với trang bị kiến thức chuyên môn và phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng tổ chức làm việc theo nhóm” của từng công việc.

Phương pháp dạy học là tổng hợp các cách thức hoạt động của thầy và trò nhằm thực hiện tối ưu mục đích, nhiệm vụ dạy học. Trong thực tiễn giảng dạy, mỗi phương pháp đều có những ưu nhược điểm riêng cho nên để có lựa chọn và vận dụng phối hợp tốt nhất các phương pháp dạy học, cần căn cứ vào mục đích yêu

cầu, nội dung và đặc trưng từng môn học; căn cứ vào đặc điểm nhận thức, đặc điểm lứa tuổi người học, điều kiện cơ sở vật chất... Trên cơ sở đó, giảng viên tổ chức điều khiển hoạt động dạy, sinh viên tự tổ chức điều khiển hoạt động học để thực hiện tốt mục tiêu dạy học.

**3.3. Yếu tố đầu ra**

**3.3.1. Chất lượng đào tạo nghề**

Theo các khái niệm về chất lượng, chất lượng đào tạo đào tạo nghề với đặc trưng sản phẩm là “con người lao động” có thể hiểu là kết quả “đầu ra” của quá trình đào tạo và được thể hiện cụ thể ở các phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp, tương ứng với mục tiêu của từng ngành đào tạo. Với yêu cầu đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, chất lượng đào tạo không chỉ dừng ở kết quả của quá trình đào tạo trong nhà trường với những điều kiện bảo đảm nhất định như cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên... mà còn phải tính đến mức độ phù hợp và thích ứng của người tốt nghiệp với thị trường lao động như tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp, năng lực hành nghề tại các vị trí làm việc cụ thể ở các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất - dịch vụ, khả năng phát triển nghề nghiệp.

**3.3.2. Năng lực đạt được**

Tương ứng với mỗi mục tiêu của nghề đào tạo mà sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt được các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ, khả năng tìm việc...

**3.3.3. Khả năng thích nghi và tự tạo việc làm**

Với mục tiêu khóa học được thiết kế ngay từ đầu, khóa đào tạo nghề nghiệp được thiết kế bằng các mô-đun kiến thức trọn vẹn mang lại cho người học khả năng chuyên môn, kĩ năng kĩ xảo tốt

Sinh viên sau khi tốt nghiệp hệ cao đẳng nghề hoàn toàn có khả năng thích nghi ngay với công việc và việc đánh giá khả năng xin việc hoặc tự tạo việc làm cho mình sẽ góp phần đánh giá chất lượng đầu ra của quá trình dạy nghề

**3.4. Yếu tố hoàn cảnh**

Đây là yếu tố mang tính khách quan, phụ thuộc vào bối cảnh văn hóa chính trị địa phương, sự phát triển của nền kinh tế, tầm ảnh hưởng của việc đào tạo nghề trong một khoảng thời gian nhất định hay sự tham gia ủng hộ hoặc không ủng hộ của cộng đồng. Tuy nhiên, yếu tố này cũng cần phải xem xét vì cũng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên chất lượng một cơ sở giáo dục.

**Kết luận**

Vận dụng mô hình CIPO trong xem xét quản lí chất lượng dạy nghề cho phép chúng ta đánh giá hoặc quản lí từng yếu tố tạo nên chất lượng của việc dạy nghề theo một hệ thống. Giống như đối với một hệ thống giáo dục, các yếu tố của một hoạt động giáo

(Xem tiếp trang 52)